TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **257**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: ***/2025/TLST-HNGĐ ngày ** tháng ** năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hoàng Thị Bích L, sinh năm 1984

CCCD số 022184007*** do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 13/11/2020; HKTT: Số B ngõ F H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Xóm P, tiểu khu B, thị trấn H, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Hoàng Thái H, sinh năm 1982

CCCD số 001082023*** do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 27/04/2022; HKTT và nơi ở hiện tại: Số B ngõ F H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Bích L và ông Hoàng Thái H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Hoàng Thị Bích L và ông Hoàng Thái H xác nhận có 03 con chung là cháu Hoàng Ngọc Bảo L1, sinh ngày 13/7/2005; cháu Hoàng Ngọc Lan H1, sinh ngày 17/12/2010 và cháu Hoàng Công Thái B, sinh ngày 02/12/2012. Ông, bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao 02 cháu Hoàng Ngọc L1 H1 và cháu Hoàng Công Thái B cho mẹ là bà Hoàng Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Cháu Hoàng Ngọc Bảo L1 nay đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên ông, bà không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Thái H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung cháu H1 và cháu B số tiền 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/ 01 tháng),* kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông Hoàng Thái H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Bà Hoàng Thị Bích L và ông Hoàng Thái H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Hoàng Thị Bích L và ông Hoàng Thái H không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Bà Hoàng Thị Bích L và ông Hoàng Thái H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037275 ngày 9/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường